

Bản án số: 07/2020/DS-PT

Ngày 10/3/2020

*“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài và bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã M bị kháng cáo và VKSND huyện M kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020, các quyết định hoãn phiên tòa giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn D, Phường T, thị xã M, Hải Dương. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn K - sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn 1, Xã S, thị xã M, Hải Dương. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi liên quan:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1932; (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (Có mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn D, Phường T, thị xã M, Hải Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 329 đường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Lê Văn K là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã M, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 30/9/2018, ông Nguyễn Văn L (là chồng bà Nguyễn Thị N) điều khiển xe mô tô biển đi trên đường liên thôn theo hướng từ Xã S - Phường T thì va chạm với xe mô tô của ông K; hậu quả của vụ tai nạn đã làm ông L chết. Quá trình điều tra, Công an huyện M đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 02 ngày 22/2/2019. Do đó, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn K phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự đối với ông Lê Văn L. Cụ thể:

Về chi phí mai táng bao gồm: Chi phí mua quan tài, hỏa táng: 18.000.000đ; mua vải liệm, khăn tang: 5.000.000đ; thuê phòng bạt, bàn ghế: 4.000.000đ; thuê thợ kèn: 12.000.000đ; thuê đào huyệt, xây mộ: 4.000.000đ; tiền mua chè, thuốc: 2.000.000đ. Tổng chi phí mai táng là 55.000.000đ.

- Bù đắp tổn thất tinh thần đối với: Mẹ đẻ ông L là bà Trần Thị B, sinh năm 1932 (Bố đẻ ông L là ông Nguyễn Văn G đã chết năm 1990). Vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Các con đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Mức bồi thường về tổn thất tinh thần cho mỗi người là 20.000.000đ x 05 người = 100.000.000đ. Tổng 02 khoản yêu cầu bồi thường là: 155.000.000đ

Bị đơn ông Lê Văn K trình bày:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 30/8/2019, ông đi làm ở xã Thái Thịnh, M về bằng xe mô tô biển số 34F6 - 7599 có dung tích xi lanh 97cm³ (Ông K không có Giấy phép lái xe); chiếc xe này ông mua lại của anh vợ ông là Phạm Văn Q từ năm 2010, khi mua chiếc xe do ông và ông Q là anh em với nhau nên chỉ có giấy viết tay bán cho nhau; chưa làm thủ tục sang tên, đăng ký xe mô tô này vẫn mang tên chủ xe là ông Q. Sau khi mua, ông vẫn thường xuyên sử dụng chiếc xe này để đi làm. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến đường liên thôn xã Phường T - Xã S, ông vẫn điều khiển xe theo hướng Phường T đi Xã S và đi sát mép chiều đường bên phải theo hướng xe điều khiển. Khi đi đến đoạn đường thuộc xã Xã S, thị xã M thì ông thấy phía trước, ngược chiều với hướng xe điều khiển có ánh đèn pha xe, ông nghĩ đó là đèn pha của xe ô tô (01 đèn). Do xe đi ngược chiều bật đèn pha (đèn chiếu xa) rất sáng nên ông không phát hiện được đó là xe ô tô hay xe máy. Ngay lúc đó thì xe mô tô đi ngược chiều, lúc này cách ông khoảng 10m (sau này ông mới biết do ông Lê Văn L điều khiển) lao sang phần đường ông đang điều khiển xe mô tô, đâm thẳng vào xe của ông nên đã xảy ra tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, ông bị sảy sát người và ngồi ngay tại nơi ông ngã; người đi đường đã gọi con trai ông (nhà cách đó khoảng mấy trăm mét) đưa đi Trạm xá điều trị, sáng ngày hôm sau thì đưa ông đến Bệnh viện đa khoa Nhị Chiểu để chiếu chụp. Do ông chỉ bị sảy sát và rạn xương nên về điều trị tại

gia đình. Còn ông L hôm đó đi ăn cỗ về, có người nhà đi sau nên đã đưa đi cấp cứu. Công an đã lập Biên bản khám nghiệm hiện trường và chiều ngày 01/10/2018 Công an huyện M có triệu tập ông đến làm việc. Sau đó một thời gian thì Công an giao cho ông Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi tai nạn xảy ra thì ông điều trị tại Trạm xá xã S, khoảng 10 giờ ngày 30/9/2018 thì các con ông có báo việc ông L bị tai nạn giao thông đã chết. Buổi tối hôm ông L chết gia đình ông đã đến thăm hỏi, viếng vòng hoa và lễ viếng 1.000.000đ. Sau khi ông L mất được 05 ngày thì gia đình ông đem lễ đến thắp hương ông L nói chuyện với gia đình ông L và thỏa thuận hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình ông L số tiền 20.000.000đ thì gia đình ông L chửi và đuổi, vứt lễ đi; trả lại cả số tiền 1.000.000đ gia đình ông viếng. Từ đó cho đến nay thì gia đình ông không xuống nói chuyện với gia đình ông L nữa vì sợ xảy ra va chạm giữa hai gia đình.

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình ông L về việc yêu cầu bồi thường số tiền 155.000.000đ. Vì ông không phải là người trực tiếp gây ra tai nạn, hoàn toàn không có lỗi khi tham gia giao thông. Nếu gia đình ông L có thiện chí thì ông sẽ hỗ trợ mai táng phí cho gia đình ông L số tiền 20.000.000đ.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã M đã áp dụng Khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584; 585; 586; 591; 601; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Lê Văn K phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền chi phí mai táng của ông Nguyễn Văn L và tổn thất tinh thần cho 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L - do bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền tổng số tiền là: 51.850.000 đồng. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chịu lãi suất đối với tiền chậm thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2019, bị đơn ông Lê Văn K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm do xác định ông không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông, gây ra cái chết cho ông L. Nguyên nhân do ông L uống rượu say, điều khiển xe lấn sang làn đường và đâm vào xe của ông. Cơ quan công an đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự do xác định ông không có lỗi, nên ông kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Ngày 27/11/2019, VKSND thị xã M có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT/VKS-DS do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng trong đánh giá chứng cứ, xác định mức độ lỗi dân sự của hai bên là như nhau, nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm tương ứng $\frac{1}{2}$ lỗi là không có căn cứ. Đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm của TAND thị xã M theo hướng không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông, không chấp nhận các yêu cầu đòi bồi thường của bà N. Tuy nhiên, ông tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà N số tiền 29.200.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Việc ông K tự nguyện bồi thường 29.200.000đ ông nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu bồi thường và tính lỗi 30% tổng số tiền bồi thường cho gia đình ông L.

Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm quyết vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ kháng nghị, các căn cứ xem xét kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của VKS, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 13/11/2019 của TAND thị xã M theo nội dung kháng nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của VKSND thị xã M trong thời hạn luật định nên là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát:

Xét căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường cần đánh giá về nội dung vụ tai nạn giao thông: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/8/2018 tại đường giao thông liên xã Xã S - Phường T thuộc địa phận xã Xã S, thị xã M, Hải Dương, ông Nguyễn Văn L trong người có nồng độ Ethanol 117,2mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô hành trình hướng Xã S - Phường T. Khi đi đến đoạn đường trên, ông L không cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định đã va chạm vào xe mô tô do ông Lê Văn K điều khiển hướng ngược chiều phần đường phải theo chiều đi. Hậu quả ông L bị chết do suy hô

hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực nặng; hai xe mô tô bị hư hỏng. Về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định là do ông L điều khiển xe mô tô khi gặp xe đi ngược chiều không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của ông K sử dụng xe khi không có bằng lái nhưng không có lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông, nên bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, ngày 22/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Như vậy, xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do ông Nguyễn Văn L. Mặt khác, bản thân ông L khi khám nghiệm xác định trong người có nồng độ Ethanol là 117,2mg/100ml máu. Ông K không có lỗi. Thiệt hại về tính mạng của ông L không phải do nguồn nguy hiểm cao độ là xe mô tô của ông K gây ra mà do chính hành vi trái pháp luật của ông L gây ra hậu quả trên. Lỗi của ông K không có bằng lái chỉ là lỗi hành chính, không phải nguyên nhân gây ra hậu quả của vụ tai nạn

Theo quy định của pháp luật thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có 4 điều kiện sau: có thiệt hại xảy ra, có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật và người gây thiệt hại có lỗi. Lỗi là yếu tố cần phải xem xét khi xác định trách nhiệm pháp lý nói chung và trách nhiệm dân sự nói riêng. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 601 BLDS quy định: Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trừ trường hợp: Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Theo quy định của Luật giao thông đường bộ thì xe mô tô của ông K là nguồn nguy hiểm cao độ. Thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là thiệt hại phải do chính sự tác động của bản thân nguồn nguy hiểm cao độ hoặc do hoạt động nội tại của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Nhưng ở đây, xe ông K đi đúng phần đường, do ông L điều khiển xe khi gặp xe đi ngược chiều không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định đã va chạm vào xe do ông K điều khiển gây tai nạn giao thông. Như vậy, việc ông L vi phạm các quy định nêu trên của Luật giao thông đường bộ gây lên hậu quả thuộc trường hợp hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại theo khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự và theo khoản 4 Điều 585 “Khi bên thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”

Do đó, yêu cầu bồi thường của bà N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ tai nạn là do ông L, nhưng lại chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định lỗi về trách nhiệm dân sự là ngang nhau, mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ thiệt hại xảy ra là chưa phù hợp pháp luật, do vậy cần sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông K có quan điểm tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà N là 29.200.000đ, xét ông K tự nguyện bồi thường, không trái pháp luật, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Với những phân tích trên, thấy rằng có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận nội dung kháng nghị thay đổi tại phiên tòa của VKSND tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, nên sửa án phí tại bản án sơ thẩm, ông K không phải chi án phí Dân sự sơ thẩm.

Kháng cáo của ông K được chấp nhận, nên ông K không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự*: Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn K.

Sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của TAND thị xã M, Hải Dương.

2. *Căn cứ Điều 584; 585; 586; 591; 601 Điều 588, Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Lê Văn K phải bồi thường toàn bộ thiệt hại tính mạng của ông Lê Văn L gồm các khoản: Về chi phí mai táng 55.000.000đ; Bù đắp tổn thất tinh thần 100.000.000đ. Tổng 02 khoản yêu cầu bồi thường là 155.000.000đ

Ghi nhận ông Lê Văn K tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Lê Văn L do bà Nguyễn Thị N đại diện nhận số tiền là 29.200.000đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Lê Văn K không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự, phúc thẩm dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2, luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Vũ Thị Yến